ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 641 /QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT, PCT UBND TP;
- VP UBND TP (2,3G);
- Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Tấn Hiển

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 641 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	Lập danh mục các dự án cần thu hồi đất	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường
2.	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường
3.	Phối hợp liên thông thuế điện tử về đất đai	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường
4.	Thống kê đất đai hàng năm cấp tỉnh	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC

1. Thủ tục lập danh mục các dự án cần thu hồi đất

a) Trình tự thực hiện: ***(bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính)***

- *Lập danh mục các dự án cần thu hồi đất*

+ Đến ngày 30 tháng 9 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo tiến độ thu hồi đất và đăng ký danh mục các dự án cần thu hồi đất năm sau đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

+ Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân thành phố. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Lập danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất*

+ Đến ngày 04 tháng 5 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo tiến độ thu hồi đất và đăng ký danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất trong năm đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

+ Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng của Hội đồng nhân dân thành phố. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp

c) Thành phần hồ sơ:

- *Đối với dự án vốn ngân sách:*

+ Quyết định chủ trương đầu tư (còn thời gian thực hiện dự án)

+ Quyết định bố trí vốn cho việc giải phóng mặt bằng (văn bản cam kết bố trí vốn của chủ đầu tư)

- *Đối với dự án vốn ngoài ngân sách:*

+ Quyết định chủ trương đầu tư (còn thời gian thực hiện dự án)

+ Chứng từ ký quỹ

d) Số lượng hồ sơ: 02 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện

g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân thành phố

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ, các chủ đầu tư dự án.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Quyết định số 3745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện

a) Trình tự thực hiện: ***(bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính)***

- Quý III hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của năm sau đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định;

- Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đến các thành viên của Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất để lấy ý kiến. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các thành viên Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian lấy ý kiến, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất, gửi thông báo kết quả thẩm định kế hoạch sử dụng đất đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để hoàn chỉnh hồ sơ;

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

- Căn cứ hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được hoàn thiện và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt thực hiện xong trước ngày 31 tháng 12.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 05 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Thành viên của Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND thành phố.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Biểu kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Tờ trình, báo cáo thuyết minh tổng hợp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 và Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện và các bản đồ chuyên đề theo mẫu quy định tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (Điều 9 Nghị định 43/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP);

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3. Thủ tục phối hợp liên thông thuế điện tử

a) Trình tự thực hiện: (bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính)

- Tiếp nhận hồ sơ

Cơ quan Đăng ký đất đai thực hiện:

+ Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ hồ sơ của người sử dụng đất. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thực hiện xác nhận và tiến hành nhập đầy đủ các thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính vào ứng dụng quản lý tại đơn vị.

+ Ký số và truyền dữ liệu Phiếu chuyển thuế điện tử sang cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất bao gồm các tập tin (file) các loại hồ sơ kèm theo.

+ Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính sang cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính phải đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

- Xác định nghĩa vụ tài chính

Cơ quan Thuế thực hiện:

+ Nhận Phiếu chuyển thuế điện tử từ cơ quan Đăng ký đất đai (đối với các trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật).

+ Kiểm tra thông tin trên Phiếu chuyển thuế điện tử:

Trường hợp trên Phiếu chuyển thuế điện tử có đầy đủ thông tin hoặc đủ cơ sở để xác định nghĩa vụ tài chính thì đồng thời gửi xác nhận đủ cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính sang cơ quan Đăng ký đất đai và thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính.

Trường hợp trên Phiếu chuyển thuế điện tử thiếu thông tin hoặc chưa đủ cơ sở để xác định nghĩa vụ tài chính thì chuyển đề nghị sang cơ quan Đăng ký đất đai để đề nghị cung cấp, bổ sung thêm thông tin.

Cơ quan Thuế xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, đảm bảo thời hạn theo quy định hiện hành (kể từ ngày nhận đủ thông tin xác định nghĩa vụ tài chính từ cơ quan Đăng ký đất đai).

Thời gian tối đa cho việc kiểm tra thông tin trên Phiếu chuyển thuế điện tử là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thuế điện tử từ cơ quan Đăng ký đất đai.

+ Trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt thông báo nghĩa vụ tài chính.

+ Gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính (có chữ ký số của Lãnh đạo cơ quan Thuế) sang cơ quan Đăng ký đất đai.

+ Công khai thông tin về việc tiếp nhận và thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính lên trang thông tin ngành Thuế.

+ Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất bao gồm cả thời gian kiểm tra thông tin trên Phiếu chuyển thuế điện tử phải đảm bảo thực hiện trong vòng 03 ngày làm việc.

+ Trường hợp hết thời hạn trả thông báo nghĩa vụ tài chính mà người sử dụng đất không đến nhận thì Cơ quan Đăng ký đất đai truyền thông tin sang cơ quan Thuế thông qua hình thức điện tử để cơ quan Thuế thông báo cho người sử dụng đất bằng đường Bưu điện.

- In thông báo trả người sử dụng đất

Cơ quan Đăng ký đất đai thực hiện:

+ Nhận dữ liệu thông báo nghĩa vụ tài chính từ cơ quan Thuế mà người sử dụng đất phải thực hiện.

+ In thông báo có chữ ký số của cơ quan Thuế, đóng dấu treo của cơ quan Đăng ký đất đai chuyển cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để trả trực tiếp cho người sử dụng đất trong thời hạn tối đa không quá hai (02) ngày làm việc.

(Trường hợp thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công Quốc gia thì cơ quan Đăng ký đất đai không cần thực hiện việc in thông báo).

+ Truyền dữ liệu ngày trả thông báo thuế cho người sử dụng đất sang cơ quan Thuế thông qua hình thức điện tử để làm căn cứ xác định thời hạn thực hiện nghĩa vụ tài chính.

- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính

Cơ quan Thuế thực hiện:

+ Nhận dữ liệu chứng từ nộp tiền từ Kho bạc Nhà nước bằng hình thức điện tử và xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

+ Lãnh đạo Cục Thuế, Chi cục Thuế duyệt thông tin hoàn thành nghĩa vụ tài chính và truyền dữ liệu sang cơ quan Đăng ký đất đai.

+ Công khai thông tin về tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính lên trang thông tin Ngành Thuế.

Cơ quan Đăng ký đất đai thực hiện:

+ Nhận thông tin xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính từ cơ quan Thuế hoặc chứng từ của người nộp thuế đã nộp đầy đủ các khoản nghĩa vụ tài chính theo Thông báo của cơ quan Thuế hoặc thông tin xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trên công dịch vụ công Quốc gia để làm cơ sở báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

+ Lưu Thông báo về việc xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai hoặc chứng từ của người nộp thuế đã nộp đầy đủ các khoản nghĩa vụ tài chính theo Thông báo của cơ quan Thuế hoặc thông tin xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trên công dịch vụ công Quốc gia vào hồ sơ người sử dụng đất.

+ Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Cách thức thực hiện: Trực tuyến

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Có quy định cụ thể kèm theo Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021.

d) Thời hạn giải quyết:

Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất bao gồm cả thời gian kiểm tra thông tin trên Phiếu chuyển thuế điện tử phải đảm bảo thực hiện trong vòng 03 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan Thuế.

- Cơ quan Đăng ký đất đai.

- Người sử dụng đất có liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Văn phòng đăng ký đất đai (cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC)

- Cơ quan Thuế (cơ quan phối hợp thực hiện TTHC)

- Người sử dụng đất có liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai (cơ quan phối hợp thực hiện TTHC)

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo nộp thuế và chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Chưa quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Có quy định cụ thể trong phụ lục kèm theo Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Ứng dụng công nghệ thông tin trên cơ sở khai thác dữ liệu điện tử của Cơ quan Thuế và Cơ quan Quản lý đất đai.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai 2013.

- Nghị định số 45 /2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

- Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai

- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

- Quy chế phối hợp mẫu số 1955/QCPH-TCT-TCQLDD ngày 14 tháng10 năm 2015 của Tổng cục Thuế và Tổng cục Quản lý đất đai quy định phương thức trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của cá nhân, hộ gia đình của Cơ quan Thuế và cơ quan Đăng ký đất đai.

- Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Cơ quan Thuế và Cơ quan đăng ký đất đai trong việc trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

4. Thủ tục Thống kê đất đai hàng năm cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện: (bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính)

- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc sau:

+ Rà soát thực tế các trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đăng ký biến động đất đai để xác định và chỉnh lý bản đồ khoanh đất đối với các trường hợp biến động về loại đất, loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất trong năm thống kê; xác nhận các trường hợp biến động đã hoàn thành thủ tục hành chính nhưng chưa thực hiện trong thực tế vào bảng tổng hợp các trường hợp biến động do Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến;

+ Tổng hợp số liệu thống kê hiện trạng sử dụng đất cấp xã gồm các Biểu: 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ, 03/TKĐĐ, 05/TKĐĐ và 05a/TKĐĐ;

+ Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất và tình hình biến động đất đai của địa phương, lập các Biểu: 12/TKĐĐ, 13/TKĐĐ và 14/TKĐĐ;

+ Xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai;

+ Kiểm tra, hoàn thiện, trình duyệt, in sao và giao nộp báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp xã về cấp huyện;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các công việc sau:

+ Tiếp nhận và kiểm tra số liệu thống kê đất đai của cấp dưới trực tiếp giao nộp. Chỉ đạo cấp dưới trực tiếp chỉnh sửa, hoàn thiện số liệu, báo cáo kết quả thống kê đất đai (nếu có);

+ Tổng hợp số liệu thống kê hiện trạng sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh gồm các Biểu: 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ, 03/TKĐĐ, 04/TKĐĐ; 05/TKĐĐ và 11/TKĐĐ;

+ Phân tích số liệu thống kê, đánh giá hiện trạng sử dụng đất và tình hình biến động đất đai của địa phương, lập các Biểu: 12/TKĐĐ, 13/TKĐĐ, 14/TKĐĐ và 15/TKĐĐ;

+ Xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp huyện;

+ Kiểm tra, hoàn thiện, trình duyệt, in sao và giao nộp báo cáo kết quả thống kê đất đai của địa phương về Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc sau:

+ Tiếp nhận và kiểm tra số liệu thống kê đất đai của cấp dưới trực tiếp giao nộp. Chỉ đạo cấp dưới trực tiếp chỉnh sửa, hoàn thiện số liệu, báo cáo kết quả thống kê đất đai (nếu có);

+ Kiểm tra, hoàn thiện, trình Sở Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và giao nộp báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2021 của thành phố Cần Thơ về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Tổng hợp số liệu thống kê hiện trạng sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh gồm các Biểu: 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ, 03/TKĐĐ, 04/TKĐĐ; 05/TKĐĐ và 11/TKĐĐ;

+ Phân tích số liệu thống kê, đánh giá hiện trạng sử dụng đất và tình hình biến động đất đai của địa phương, lập các Biểu: 12/TKĐĐ, 13/TKĐĐ, 14/TKĐĐ và 15/TKĐĐ;

+ Xây dựng báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp tỉnh;

+ Kiểm tra, hoàn thiện, trình Sở Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và giao nộp báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2021 của thành phố Cần Thơ về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ giao nộp kết quả thống kê đất đai quy định như sau:

- Hồ sơ của cấp xã giao nộp gồm:

+ Bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã đã được cập nhật chỉnh lý biến động (01 bộ dạng số) và bản tổng hợp các trường hợp biến động đất đai trong năm đã được Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát thực tế, xác nhận (01 bộ giấy);

+ Biểu số liệu thống kê đất đai (01 bộ giấy và 01 bộ số);

+ Báo cáo kết quả thống kê đất đai (01 bộ giấy).

- Hồ sơ của cấp huyện giao nộp gồm:

+ Bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã đã được cập nhật chỉnh lý biến động (01 bộ dạng số);

+ Biểu số liệu thống kê đất đai cấp xã (01 bộ số);

+ Biểu số liệu thống kê đất đai cấp huyện (01 bộ giấy và 01 bộ số);

+ Báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp huyện (01 bộ giấy và 01 bộ số).

- Hồ sơ của cấp tỉnh giao nộp gồm:

+ Biểu số liệu thống kê đất đai cấp xã, huyện (01 bộ số);

+ Biểu số liệu thống kê đất đai cấp tỉnh (01 bộ giấy và 01 bộ số);

+ Báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp tỉnh (01 bộ giấy và 01 bộ số);

- Hồ sơ kết quả thống kê đất đai của các vùng và cả nước gửi Thủ tướng Chính phủ gồm:

+ Biểu số liệu thống kê đất đai (dạng giấy);

+ Báo cáo kết quả thống kê đất đai (dạng giấy).

d) Thời hạn giải quyết:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) triển khai thực hiện từ ngày 15 tháng 11 hàng năm (trong thời gian thực hiện phải tiếp tục tổng hợp cả các trường hợp biến động đất đai đến ngày 31 tháng 12); hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trước ngày 16 tháng 01 năm sau;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trước ngày 01 tháng 02 năm sau;

- Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm thực hiện tổng hợp số liệu thống kê đất đai thành phố trình Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 16/02/2022 để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và nộp báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn
- Ủy ban nhân dân quận, huyện
- Phòng Tài nguyên và Môi trường các quận, huyện
- Sở Tài nguyên và Môi trường
- Ủy ban nhân dân thành phố

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC)
- Ủy ban nhân dân quận, huyện (cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC)
- Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC)
- Cơ quan quản lý nhà nước (cơ quan phối hợp thực hiện TTHC)
- Người sử dụng đất, người được Nhà nước giao quản lý đất và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện thống kê đất đai (cơ quan phối hợp thực hiện TTHC)

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Chưa quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Biểu: 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ, 03/TKĐĐ, 04/TKĐĐ; 05/TKĐĐ và 11/TKĐĐ Biểu: 12/TKĐĐ, 13/TKĐĐ, 14/TKĐĐ và 15/TKĐĐ.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Ứng dụng công nghệ thông tin trên cơ sở khai thác dữ liệu điện tử của Cơ quan Thuế và Cơ quan Quản lý đất đai.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai 2013.
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
- Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.